

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **88/2019/HS-ST**

Ngày: 23-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Văn Lâm;

2. Ông Đặng Minh Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Viết H**, sinh năm 1968. Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha (không xác định nhân thân, lai lịch), mẹ bà Bùi Thị T; bị cáo không có vợ, bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng J; địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất 1408-1409, tờ bản đồ 29, khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Vòng Nhộc L, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đình A, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bà Hoàng Thùy A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 28/29/7, đường Đất T, phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Bùi Huy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Viết H là công nhân phụ hồ của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng J, địa chỉ: Thửa đất 1408-1409, tờ bản đồ 29, khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương do bà Vòng Nhộc L, sinh năm 1982, địa chỉ số 117/8 khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương là Giám đốc. Bùi Viết H được phân công làm việc tại công trình thi công nhà xưởng, tại địa chỉ số 20 đường N3, Khu công nghiệp S, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc tại đây, H thấy tại công trình có nhiều cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét nhưng do quản lý lỏng lẻo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp những cây sắt này để bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, từ ngày 10/9/2018 đến ngày 15/9/2018, H đã lấy trộm 19 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét rồi sử dụng máy cắt có sẵn trong công trình cắt mỗi cây thành 06 khúc dài khoảng 02 mét rồi chia thành nhiều đợt chất lên yên sau xe mô tô SYM Attila biển số 54P1-8494 chở đến tiệm mua bán phế liệu tại địa chỉ đường Đ, khu phố 1, phường P, thành phố T bán cho ông Lê Đình A, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với giá 7.000 đồng/1 kg. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ 1:** Ngày 10/9/2018, Bùi Viết H lấy trộm 04 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét rồi cắt mỗi cây thành 06 khúc, mỗi khúc dài khoảng 02 mét. Tổng cộng được 24 khúc rồi chở đi bán làm 2 lần, mỗi lần 12 khúc, được số tiền 812.000 đồng.

- **Lần thứ 2:** Ngày 11/9/2018, Bùi Viết H lấy trộm 05 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét rồi cắt mỗi cây thành 06 khúc, mỗi khúc dài khoảng 02 mét. Tổng cộng được 30 khúc rồi chở đi bán làm 2 lần, lần đầu bán 15 khúc vào ngày 11/9/2018, lần thứ 2 bán 15 khúc vào ngày 12/9/2018, được số tiền 1.015.000 đồng.

- **Lần thứ 3:** Ngày 13/9/2018, Bùi Viết H lấy trộm 05 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét rồi cắt mỗi cây thành 06 khúc, mỗi khúc dài khoảng 02 mét. Tổng cộng được 30 khúc rồi chở đi bán làm 2 lần, lần đầu bán 15 khúc vào ngày 13/9/2018, lần thứ 2 bán 15 khúc vào ngày 14/9/2018, được số tiền 1.015.000 đồng.

- **Lần thứ 4:** Ngày 15/9/2018, Bùi Viết H lấy trộm 05 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét rồi cắt mỗi cây thành 06 khúc, mỗi khúc dài khoảng 02

mét. Tổng cộng được 30 khúc rồi chở đi bán làm 2 lần, mỗi lần 15 khúc, được số tiền 1.015.000 đồng.

Ngoài ra, H còn lấy trộm một số đoạn cây sắt phi 8, 10, 12 các loại nhặt được ở trong công trình nhưng không nhớ chính xác số lượng để bán cho những người thu mua phế liệu dạo (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 150.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19/9/2018 chị Vòng Nhộc L đến kiểm tra quá trình thi công nhà xưởng thì phát hiện bị mất 78 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét, chị L hỏi bảo vệ thì được biết trước đó khoảng một tuần có phụ hồ là Bùi Viết H sử dụng xe mô tô biển số 54P1-8494 chở sắt trong công trình ra ngoài nhiều lần và hiện nay H đã tự ý nghỉ việc. Đến ngày 20/9/2018, chị L đến Công an phường Phú Tân trình báo sự việc bị mất trộm sắt. Đến ngày 24/9/2018, Bùi Viết H đến Công an phường Phú Tân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp sắt nêu trên. Sau đó, Công an phường Phú Tân lập hồ sơ vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 353 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 19 cây sắt phi 20, mỗi cây dài 11,7 mét, trị giá 420.000 đồng/cây, tổng cộng 19 cây là 7.980.000 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bà Vòng Nhộc L trình báo bị mất 78 cây sắt phi 20. Tuy nhiên, Bùi Viết H chỉ thừa nhận lấy trộm 19 cây sắt phi 20; 59 cây sắt phi 20 còn lại H không lấy và cũng không biết ai lấy. Do vậy, chỉ có căn cứ để xử lý Bùi Viết H về hành vi trộm cắp 19 cây sắt phi 20 của Công ty. Quá trình điều tra, bà Vòng Nhộc L không yêu cầu Bùi Viết H phải bồi thường giá trị số sắt mà H đã trộm cắp của bà L nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô hiệu Attila biển số 54P1-8494. Quá trình điều tra xác định xe trên do bà Hoàng Thùy A đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà A đã bán xe mô tô trên cho một người nam (không rõ nhân thân lai lịch) vào năm 2010, khi bán xe không làm giấy tờ mua bán cũng như thủ tục sang tên theo quy định. Bùi Viết H khai nhận đã mua xe này của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mua không làm giấy tờ mua bán cũng như thủ tục sang tên theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án thành phố Thủ Dầu Một. Hiện tại, bà Hoàng Thùy A không có yêu cầu gì đối với Bùi Viết H nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Lê Đình A, là người đã mua sắt của Bùi Viết H. Quá trình điều tra xác định: Khi mua sắt của Bùi Viết H, ông A không biết đây là tài sản H trộm cắp mà có, do vậy không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Đình A về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với những người thu mua phế liệu dạo đã mua sắt của Bùi Viết H: Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS – HS ngày 25/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Viết H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Viết H mức hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô Attila biển số 54P1-8494, số khung 5HD6D-001506, số máy M9BFD-001506 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Bùi Viết H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 10, 11, 13, 15 tháng 9 năm 2018, Bùi Viết H có hành vi lén lút lấy trộm 19 cây sắt phi 20, mỗi cây 11,7 mét, trị giá 420.000 đồng/cây, tổng cộng là 7.980.000 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) của Công ty TNHH xây dựng J, tại công trình xây dựng nhà xưởng; địa chỉ: số 20 đường N3, khu công nghiệp S, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô Attila biển số 54P1-8494, số máy M9BFD-001506, số khung 5HD6D-001506 đã thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Viết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Viết H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2./ Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Attila biển số 54P1-8494, số khung 5HD6D-001506, số máy M9BFD-001506 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 098.19 ngày 26/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3/. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Viết H phải nộp 200.000đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

